

**QUYẾT ĐỊNH  
TUYÊN BỐ PHÁ SẢN DOANH NGHIỆP  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản:* Bà Ngô Ngọc Phi.

Căn cứ vào Điều 9, điểm a khoản 2 Điều 107 và Điều 108 của Luật Phá sản;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị định số: 22/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản;

Căn cứ vào Quyết định mở thủ tục phá sản số: 01/2020/QĐ-MTTPS ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn L (được viết tắt là Công ty TNHH L); địa chỉ trụ sở chính: Lô E, Khu Công nghiệp L, xã L, huyện P, tỉnh An Giang;

Căn cứ vào Nghị quyết của Hội nghị chủ nợ ngày 08 tháng 4 năm 2021;

Xét thấy, Hội nghị chủ nợ đã thông qua Nghị quyết về việc Công ty TNHH L được thực hiện phương án phục hồi hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, Công ty TNHH L không xây dựng được phương án phục hồi hoạt động kinh doanh trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 87 của Luật Phá sản,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tuyên bố phá sản đối với Công ty TNHH L:

- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: L COMPANY LIMITED.
- Tên công ty viết tắt: BILOFISH.
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô E, Khu Công nghiệp L, xã L, huyện P, tỉnh An Giang.
- Mã số doanh nghiệp: 1600...

**Điều 2.** Chấm dứt hoạt động của Công ty TNHH L; đình chỉ giao dịch liên quan đến Công ty TNHH L; chấm dứt nghĩa vụ tính lãi đối với Công ty TNHH L; chấm dứt hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH L với người lao động.

**Điều 3.** Chấm dứt quyền hạn của người đại diện theo pháp luật của Công

ty TNHH L là bà Huỳnh Thị Thanh G, sinh năm 1962; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 206, đường Đ, phường X, thành phố X, tỉnh An Giang – Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty TNHH L.

**Điều 4. Xử lý khoản nợ có bảo đảm:**

- Khoản nợ có bảo đảm của Công ty TNHH L tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N và Ngân hàng P (đính kèm Danh sách chủ nợ có bảo đảm – Danh sách số 01) được bảo đảm bằng tài sản của Công ty TNHH L thế chấp cho hai Ngân hàng theo các Hợp đồng thế chấp đã được ghi nhận tại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật thì hai Ngân hàng tiếp tục được xử lý tài sản theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp giá trị tài sản bảo đảm không đủ thanh toán số nợ thì phần nợ còn lại sẽ được thanh toán theo thứ tự tại Điều 6 Quyết định này; nếu giá trị tài sản bảo đảm lớn hơn số nợ thì phần chênh lệch được nhập vào giá trị tài sản của Công ty TNHH L để thanh toán theo Điều 6 Quyết định này.

**Điều 5. Thu hồi, thanh lý tài sản còn lại của Công ty TNHH L:**

- Thu hồi nợ từ những người mắc nợ của Công ty TNHH L (đính kèm Danh sách người mắc nợ – Danh sách số 03).

- Tài sản của Công ty TNHH L không bảo đảm cho các khoản nợ (đính kèm Danh sách tài sản không bảo đảm cho các khoản nợ – Danh sách số 04), tài sản phát sinh và tài sản khác (nếu có) được thanh lý phù hợp với quy định của Luật Phá sản.

**Điều 6. Phương án phân chia giá trị tài sản sau khi tuyên bố phá sản:**

1. Số tiền thu được theo Điều 5 Quyết định này được phân chia theo thứ tự như sau:

- Chi phí phá sản bao gồm: Chi phí Quản tài viên; chi phí kiểm toán; chi phí thẩm định giá tài sản; chi phí đăng báo và các chi phí khác theo quy định của Luật Phá sản;

- Khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động, quyền lợi khác theo hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể đã ký kết (nếu có);

- Nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước (nếu có); khoản nợ không có bảo đảm phải trả cho chủ nợ trong danh sách chủ nợ (đính kèm Danh sách chủ nợ không có bảo đảm – Danh sách số 02); khoản nợ có bảo đảm chưa được thanh toán do giá trị tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ.

2. Trường hợp giá trị tài sản của Công ty TNHH L sau khi đã thanh toán đủ các khoản quy định tại khoản 1 Điều này mà vẫn còn thì phần còn lại này thuộc về thành viên của Công ty TNHH L.

3. Nếu giá trị tài sản không đủ để thanh toán theo quy định tại khoản 1 Điều này thì từng đối tượng cùng một thứ tự ưu tiên được thanh toán theo tỷ lệ phần trăm tương ứng với số nợ.

**Điều 7.** Nghĩa vụ về tài sản phát sinh sau khi có quyết định tuyên bố doanh nghiệp phá sản được giải quyết theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 8.** Quản tài viên Đỗ Phi T – Quản tài viên của Công ty Hợp danh Quản lý và Thanh lý Tài sản C tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

**Điều 9.** Lệ phí phá sản: Công ty TNHH L phải chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) lệ phí phá sản, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí phá sản đã nộp là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền số 0005952 ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

**Điều 10.** Quyết định tuyên bố phá sản này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ra quyết định.

**Điều 11.** Công ty TNHH L; các chủ nợ của Công ty TNHH L (đính kèm Danh sách chủ nợ có bảo đảm – Danh sách số 01; Danh sách chủ nợ không có bảo đảm – Danh sách số 02); Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang; Cục Thuế tỉnh An Giang; Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang có quyền đề nghị xem xét lại; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc được thông báo hợp lệ quyết định tuyên bố Công ty TNHH L phá sản.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA DS tỉnh An Giang;
- Chi cục THA DS TP. Long Xuyên;
- Chi cục THA DS H. Châu Phú;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư An Giang;
- Cục Thuế tỉnh An Giang;
- Công ty TNHH L;
- QTV Đỗ Phi T;
- Công ty Hợp danh Quản lý và Thanh lý Tài sản C;
- Các chủ nợ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG  
THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Ngô Ngọc Phỉ**

**DANH SÁCH SỐ 01:**  
**DANH SÁCH CHỦ NỢ CÓ BẢO ĐẢM**

(Theo Danh sách chủ nợ đã được Quản tài viên niêm yết công khai)

| <b>STT</b> | <b>TÊN CHỦ NỢ</b>                 | <b>ĐỊA CHỈ</b>                                        |
|------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------|
| 01         | Ngân hàng Thương mại cổ<br>phần N | Số 198 đường K, phường T, quận K,<br>Thành phố Hà Nội |
| 02         | Ngân hàng P                       | Số 25A, đường L, quận Đ, Thành phố Hà<br>Nội          |

**DANH SÁCH SỐ 02:**  
**DANH SÁCH CHỦ NỢ KHÔNG CÓ BẢO ĐẢM**

(Theo Danh sách chủ nợ đã được Quản tài viên niêm yết công khai và có sửa đổi, bổ sung trong quá trình giải quyết vụ việc)

| <b>STT</b> | <b>TÊN CHỦ NỢ</b>                                 | <b>ĐỊA CHỈ</b>                                                             |
|------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| 01         | Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ H        | Số 174, đường C, khóm K3, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang             |
| 02         | Công ty TNHH I                                    | Tầng 5, số 364 H, phường 13, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh                 |
| 03         | Công ty TNHH Công nghệ T                          | Số 133-135 H, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh                      |
| 04         | Chi nhánh Công ty TNHH M                          | Khu C, Khu công nghiệp Đ, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Đồng Tháp            |
| 05         | Công ty TNHH Thương mại và Kỹ thuật Nông nghiệp G | Số 12/44 A, phường 9, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh                        |
| 06         | Công ty TNHH N                                    | Lầu 10, số 201, 203, phường 4, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh               |
| 07         | Công ty TNHH T                                    | Số 307/33 T, phường 1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh                       |
| 08         | Công ty TNHH Điện lạnh G                          | Lô 25, đường T, Khu công nghiệp T, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 09         | Nguyễn Thành Đ                                    | (Khóm 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Tháp                               |
| 10         | Huỳnh Thị Thanh G                                 | Số 206, đường Đ, phường X, thành phố X, tỉnh An Giang                      |

**DANH SÁCH SỐ 03:**  
**DANH SÁCH NGƯỜI MẮC NỢ**

(Theo Danh sách người mắc nợ đã được Quản tài viên niêm yết công khai)

| <b>STT</b> | <b>TÊN CHỦ NỢ</b>                  | <b>ĐỊA CHỈ</b>                                           |
|------------|------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| 01         | Công ty TNHH Thủy sản A            | Số 75/3A X, phường P, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh      |
| 02         | Doanh nghiệp Tư nhân N             | Số 288B V, phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh       |
| 03         | Công ty TNHH M                     | Số 45 H, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh         |
| 04         | Công ty TNHH MTV T                 | Số 2 V, phường 4, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh          |
| 05         | Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Th | TT A43, đường S, phường 4, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh |

**DANH SÁCH SỐ 04:**  
**DANH SÁCH TÀI SẢN KHÔNG BẢO ĐẢM CHO CÁC KHOẢN NỢ**  
 (Theo Bảng giải trình ngày 06/4/2021 của Công ty TNHH L)

| STT | TÊN TÀI SẢN                | ĐƠN VỊ TÍNH | SỐ LƯỢNG |
|-----|----------------------------|-------------|----------|
| 01  | Bàn làm việc 1             | Cái         | 03       |
| 02  | Tủ đựng hồ sơ 1            | Cái         | 01       |
| 03  | Tủ đựng đồ bảo hộ lao động | Cái         | 01       |
| 04  | Máy vi tính                | Bộ          | 05       |
| 05  | Máy scan                   | Cái         | 02       |
| 06  | Máy in                     | Cái         | 03       |
| 07  | Máy photo                  | Cái         | 01       |
| 08  | Tủ đựng hồ sơ 2            | Cái         | 01       |
| 09  | Tủ đựng hồ sơ 3            | Cái         | 01       |
| 10  | Tủ đựng hồ sơ 4            | Cái         | 01       |
| 11  | Tủ đựng hồ sơ 5            | Cái         | 01       |
| 12  | Tủ đựng hồ sơ 6            | Cái         | 01       |
| 13  | Bàn làm việc 2             | Cái         | 08       |
| 14  | Bàn tiếp khách             | Cái         | 02       |
| 15  | Ghế tiếp khách             | Cái         | 08       |
| 16  | Ghế làm việc               | Cái         | 06       |